

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2006/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Thanh tra Tổng cục Thuế****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 81/2005/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tài chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và Chánh Thanh tra Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thanh tra Tổng cục Thuế (sau đây gọi tắt là Thanh tra thuế) là cơ quan thuộc hệ thống tổ chức Thanh tra Tài chính, là tổ chức thuộc Tổng cục Thuế, thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục Thuế theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thanh tra thuế chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và sự chỉ đạo về công tác nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Bộ Tài chính.

Thanh tra thuế có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thanh tra thuế có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về thuế; chủ trì hoặc tham gia xây dựng các văn bản có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Thanh tra thuế theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

2. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

3. Thanh tra đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam trong việc thực hiện pháp luật về thuế và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có liên quan đến thuế.

4. Phát hiện, quyết định theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định của pháp luật.

5. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra thuế.

6. Kiến nghị hoặc trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách, pháp luật về thuế; đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua hoạt động thanh tra.

7. Giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với các cơ quan thanh tra thuộc hệ thống Thanh tra Tài chính, Thanh tra các Bộ, cơ quan khác ở Trung ương và địa phương, các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực thuế; với cơ quan liên quan trong việc phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

9. Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc phạm vi trách nhiệm của Tổng cục Thuế.

10. Tổng kết kinh nghiệm, nghiệp vụ thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Thuế.

11. Được yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn thanh tra của Tổng cục Thuế.

12. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thanh tra thuế có Chánh thanh tra, một số Phó Chánh thanh tra và thanh tra viên; Chánh thanh tra có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Thanh tra thuế; Phó Chánh thanh tra chịu trách nhiệm trước Chánh thanh tra về nhiệm vụ được phân công.

Chánh Thanh tra thuế do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ sau khi thống nhất ý kiến với Chánh thanh tra Bộ Tài chính.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các Phó Chánh thanh tra do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức.

Thanh tra thuế có tổ chức đặt tại cơ quan Tổng cục Thuế. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế căn cứ tình hình thực tế, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thuế phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra thuế

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Thuế.

2. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế chương trình, kế hoạch thanh tra và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế.

4. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập các Đoàn thanh tra, cử thanh tra viên, trung tập cộng tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế tạm đình chỉ thi hành quyết định của tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Tổng cục Thuế khi có căn cứ xác định các quyết định đó trái pháp luật hoặc gây ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra.

6. Kiến nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

7. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế theo quy định của pháp luật.

8. Báo cáo Chánh Thanh tra Bộ về công tác thanh tra trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thanh tra viên thuộc Thanh tra Tổng cục Thuế là công chức nhà nước được bổ nhiệm vào các ngạch thanh tra theo quy định về quản lý ngạch công chức để thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Thuế.

Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm thanh tra viên; nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm và quyền lợi của thanh tra viên thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thanh tra thuế tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo chế độ chuyên viên; Chánh Thanh tra có trách nhiệm tổ chức công việc, phân công nhiệm vụ cho công chức phù hợp với chức danh tiêu chuẩn các ngạch thanh tra và năng lực chuyên môn, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; bãi bỏ các quy định trước đây về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thuế. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị có liên quan, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Hùng